

# TỪ CẤU TRÚC SO SÁNH ĐẾN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ CHO TRẺ LÀM QUEN VĂN HỌC

ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT\*

**Abstract:** Rhetorical measures of comparison with simple structures and easy-to-use effectiveness offers high efficiency in communication in accordance with the cognitive and psychological characteristics of preschool children. Rhetoric comparison in the form of adequate structures (including 4 factors) are commonly used in poems, written stories for preschool children to help them become familiar with literary awareness and aesthetic feelings with things around. The preschool teachers should base on psychological and cognitive characteristics to guide children to initially know how to make a comparison sensibly, adequately and aesthetically to develop children's use of language.

**Keywords:** Children, language, psychological...

**P**hát triển ngôn ngữ (NN) và cho trẻ làm quen với văn học là những mục tiêu quan trọng của giáo dục mầm non. NN giữ vai trò quyết định sự phát triển tâm lí trẻ em, là phương tiện để giáo dục trẻ một cách toàn diện bao gồm sự phát triển về đạo đức, tư duy nhận thức tình cảm thẩm mỹ và các chuẩn mực hành vi văn hóa.

*So sánh* (SS) là cách nói được sử dụng khá phổ biến trong đời sống sinh hoạt và là biện pháp tu từ mang lại hiệu quả cao trong cách diễn đạt của người sử dụng. SS mang lại giá trị nhận thức, giá trị biểu cảm và giá trị thẩm mỹ cho người đọc, người nghe. SS là biện pháp phù hợp với đặc điểm nhận thức và đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non. Ở độ tuổi mầm non, trẻ em không chỉ được phát triển NN mà còn được làm quen với văn học. Văn học đem đến cho các em những hình ảnh đẹp đẽ, tươi sáng, gợi mở trong các em những cảm xúc thẩm mỹ và hình thành thị hiếu thẩm mỹ. Vì thế, khi cho trẻ phát triển NN và làm quen văn học, giáo viên mầm non cần nắm được cấu trúc của SS và chú ý hơn đến giá trị của SS, đặc biệt là giá trị thẩm mỹ. Từ đó, cô dạy cho trẻ học nói những câu có sử dụng SS để thể hiện sự hiểu biết và cảm nhận của mình về cuộc sống xung quanh, đồng thời cảm nhận cái hay, cái đẹp của câu thơ, câu văn khi làm quen với văn học.

1. SS tu từ là cách công khai đối chiếu hai hay nhiều đối tượng khác loại có một nét tương đồng nào đó về hình thức bên ngoài hay tính chất bên trong để gợi ra hình ảnh cụ thể, những cảm xúc thẩm mỹ trong nhận thức của người đọc, người nghe. Ví dụ: *Nắng thu vàng óng như tấm áo choàng*

*rực rỡ* (1; tr 166) hay *Đuôi mềm như dải lụa hồng xòe ra* (1; tr 172).

Cấu trúc của SS gồm 4 yếu tố. Tuy nhiên, 4 yếu tố này có thể có mặt đầy đủ hoặc khuyết thiếu. Có thể khái quát như sau (xem *bảng 1*).

*Bảng 1*

Yếu tố được/ bị SS (1)	Yếu tố phương diện (2)	Yếu tố quan hệ (3)	Yếu tố SS (4)
Nắng thu	vàng óng	như	tấm áo choàng rực rỡ
Trẻ em		như	búp trên cành
mặt		như	lửa với nước
da			phấn

(Trong đó: *Yếu tố phương diện SS*: biểu thị tính chất sự vật hay trạng thái của hành động; *Yếu tố quan hệ SS*: thể hiện quan hệ SS; *Yếu tố SS*: được đưa ra làm chuẩn để SS).

*Bảng 1* cho thấy, cấu trúc SS có thể khuyết thiếu yếu tố 1, 2, 3. Trong đó, yếu tố thường bị khuyết thiếu nhiều nhất là yếu tố 2, tức là phương diện SS. Những SS có cấu trúc này được gọi là "SS chìm". Người đọc, người nghe sẽ căn cứ vào yếu tố được đưa ra làm chuẩn SS (yếu tố 4, thường là những sự vật, đồ vật, con vật, cây cối gần gũi, quen thuộc để nhận biết đặc điểm, tính chất, trạng thái,...) để suy nghĩ, liên tưởng, tìm ra nét tương đồng giữa các yếu tố SS. Chẳng hạn: hình ảnh SS *mặt hoa, da phấn* có thể liên tưởng để tìm ra phương diện SS là điểm tương đồng giữa các yếu tố SS. Từ đó, ta có thể thêm vào yếu tố 2 bị

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

khuyết thiếu để chúng có cấu trúc đầy đủ như sau: *mặt đẹp như hoa; mặt tươi như hoa, da trắng như phấn, da đẹp như được đánh phấn,...* Khi có đầy đủ 4 yếu tố như vậy, chúng là “SS nổi”.

Khảo sát cấu trúc SS của những câu văn, câu thơ trong **Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề dành cho trẻ 3-4 tuổi** (1), chúng tôi thu được kết quả như sau (xem *bảng 2*).

*Bảng 2*

Tổng số tác phẩm	Dạng đầy đủ		Dạng khuyết thiếu							
			Yếu tố 1		Yếu tố 2		Yếu tố 3		Yếu tố 4	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
150	36	24	0		20	13	0		0	

*Bảng 2* cho thấy, các tác giả thơ, truyện trong chương trình mầm non chủ yếu sử dụng cấu trúc SS dạng đầy đủ, tức là “SS nổi”. Điều này hoàn toàn phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm tâm lí của trẻ mầm non. Các em tư duy hình ảnh sinh động, cụ thể, gần gũi. Những câu văn, thơ sử dụng cấu trúc SS dạng khuyết thiếu chủ yếu là khuyết yếu tố 2, tức yếu tố phương diện SS. Nhưng những hình ảnh “SS chìm” này vẫn phù hợp với đặc điểm tâm lí, đặc điểm nhận thức của trẻ: yêu thích sự tưởng tượng và trí tưởng tượng rất phong phú.

**2. Biện pháp SS khi sử dụng trong nói và viết có tác dụng:** giúp người đọc, người nghe thấy được một cách cụ thể, rõ ràng về đối tượng, dễ hình dung về đối tượng được nói đến; giúp cho cách diễn đạt có hình ảnh hơn, đẹp hơn, bóng bẩy và sinh động hơn khi không sử dụng lối SS; tạo được liên tưởng thú vị, kích thích hứng thú cho người đọc, người nghe khi có sự SS độc đáo, có những phát hiện mới mẻ,... Như vậy, SS mang lại cho người đọc, người nghe ba giá trị cơ bản: giá trị nhận thức, giá trị biểu cảm và giá trị thẩm mĩ. Có thể trích dẫn ra rất nhiều hình ảnh SS cho ta thấy rõ cả ba giá trị nêu trên. Hình ảnh SS “*Trăng hồng như quả chín/ Lũng lờ lên trước nhà*” (1; tr 187) giúp bạn đọc nhỏ tuổi hình dung một cách cụ thể, hình ảnh, sinh động về màu sắc của trăng mới mọc. Quả chín với trẻ nhỏ rất quen thuộc, gần gũi, đáng yêu. Quả chín trong vườn nhà, quả chín là món quà của mẹ, của bà cho con mỗi khi đi chợ về, quả chín trong mâm cỗ trung thu, quả chín trong mâm ngũ quả ngày tết các em ăn, các em cầm để ngắm, để chơi hàng ngày. Quả lúc chín có màu sắc đẹp nhất, tươi nhất. Nhưng là màu của loại quả nào, tác giả không nói cụ thể để kích thích trí tưởng tượng của các em. Các em thích nó có màu sắc giống như loại quả nào thật gần gũi, các em thật yêu thích, thấy nó đẹp như thế nào thì trăng có màu sắc đẹp như thế. Với hình ảnh SS trên,

trăng không còn là thực thể vũ trụ xa vời mà trở nên cụ thể, gần gũi, thân thiết, rất đẹp, rất đáng yêu.

Câu văn “*Trên ngọn rau xanh, những hạt nước bé xíu e ấp, trong sáng như những ngôi sao lấp lánh giữa bầu trời xanh*” (1; tr 195) sử dụng hình ảnh SS đẹp. Để miêu tả hạt nước bình dị, trong sự tưởng tượng của mình, người viết liên tưởng đến một hình ảnh rất đẹp, trẻ em rất yêu thích ngắm nghía, đó là những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời xanh. Hình ảnh SS đã thi vị hóa những giọt nước, phát triển trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mĩ cho trẻ mầm non. Từ đó, trẻ có thêm những xúc cảm về những sự vật bình dị xung quanh mình, thêm yêu quý, nâng niu những sự vật đáng yêu ấy.

**3. Thông qua các hoạt động nghe cô đọc thơ, kể chuyện,...** trẻ mầm non không những được phát triển NN mà còn được làm quen văn học. Các em được nghe cô đọc những câu thơ, câu văn có sử dụng hình ảnh SS đẹp để, tươi sáng, gần gũi, giúp các em nhận thức về thế giới xung quanh, gợi mở trong các em những cảm xúc thẩm mĩ và hình thành thị hiếu thẩm mĩ. Từ đó, trẻ cũng có thể tiếp thu những bài học đạo đức một cách tự nhiên thông qua những bài thơ, những câu chuyện cô kể.

Khi tiến hành hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện (trong đó các tác giả viết những câu thơ, văn có sử dụng hình ảnh SS), cô cần lưu ý dùng những câu hỏi đàm thoại, dùng phương pháp giảng giải,... để giúp trẻ biết được câu có sử dụng hình ảnh SS khác với câu không sử dụng hình ảnh SS. Trẻ hình dung rõ nét, cảm nhận được sự gần gũi, quen thuộc, đặc biệt là vẻ đẹp của sự vật được SS. Chẳng hạn, câu thơ “*Trăng tròn như mắt cá/ Chẳng bao giờ chớp mí*” (1; tr 187), cô dạy trẻ có thể giảng giải, bình luận: Trong câu thơ *Trăng tròn như mắt cá*, tác giả Trần Đăng Khoa đã sử dụng biện pháp SS để SS vầng trăng với mắt cá. Vầng trăng tròn đầy, ánh trăng long lanh khiến tác giả liên tưởng đến mắt cá và nghĩ trăng đến từ biển xanh diệu kì. Trăng đẹp nên tác giả thỏa sức mà tưởng tượng. Còn các con, các con thử tưởng tượng xem vầng trăng tròn giống với những vật gì vừa đẹp, vừa quen thuộc trong nhà mình hay những thứ gì con thường thấy? Trẻ có thể trả lời được: trăng tròn giống cái đĩa, vành mũ,... hoặc cô có thể gợi ý để phát triển trí tưởng tượng cho bé. Cô có thể sử dụng câu hỏi đàm thoại: con thích hình ảnh nào trong những câu thơ cô vừa đọc? Từ đó, trẻ dần dần cảm nhận được cái hay của văn chương nghệ thuật. Đây là cơ sở để trẻ học lên bậc học cao hơn. Một ví dụ khác, đọc câu văn “*O tròn như quả trứng gà*” (1; tr 125), cô dạy trẻ có thể giảng giải và đàm thoại: Ở câu văn trên, tác giả sử dụng biện pháp

SS đấy các con ạ. Bạn nào giỏi cho cô và các bạn biết, tác giả đã SS chữ O với quả gì? Chữ O với quả trứng gà giống nhau ở điểm nào? Với những câu hỏi trên, trẻ dễ dàng trả lời được. Điều quan trọng hơn là trẻ học được cách nói tương tự (bắt chước) cấu trúc ở dạng đầy đủ để bước đầu tạo ra những câu có sử dụng SS trong đời sống hàng ngày như: *Khuôn mặt bạn Trang tươi như hoa, Da bạn Lan trắng như trứng gà bóc, Hoa lựu đỏ như đốm lửa, Bạn Tài hát hay như ca sĩ...*

Tuy nhiên, chúng ta có thể gặp phải một số trường hợp trẻ mầm non nói: *Anh của con ăn khỏe như con trâu; Trắng tròn như cái nia, Môi bạn Giang đỏ như hoa mào gà...* Gặp những trường hợp như trên, cô dạy trẻ cần bình tĩnh, đừng vội cười chê hoặc để bạn cười chê trẻ mà giảng giải cho trẻ hiểu những câu nói trên chưa hợp lí ở chỗ nào. Trẻ nói những câu như vậy là do đặc điểm tâm lí ở trẻ: trẻ rất hồn nhiên, ngây thơ, những sự vật trẻ vừa nhìn, trẻ vận dụng ngay vào lời nói của mình theo kiểu “lắp ghép”, bắt chước mà chưa có sự chọn lọc cho phù hợp. Khi đó, cô nhẹ nhàng nhắc trẻ: khi nói câu có sử dụng SS với tình cảm yêu quý người, sự vật được SS, trẻ cần lựa chọn những vật, con vật,... SS hợp lí, quen thuộc, gần gũi với con người nhưng sự vật, con vật đó cũng cần phải đẹp nữa. Tức là, cô cần nắm thật chắc giá trị thẩm mỹ của SS để có thể định hướng, chỉnh sửa cho trẻ khi phát triển lời nói. Từ đó, nhận thức, tình cảm và thẩm mỹ ở trẻ phát triển toàn diện, đúng hướng, không bị lệch lạc. Chẳng hạn, để sửa cho trẻ câu *Môi bạn Giang đỏ như hoa mào gà...* Cô có thể gợi ý trẻ: Con thử xem ở nhà có hoặc ở lớp của con có vật gì có màu đỏ và đẹp? Con nhớ lại xem trong các câu chuyện cô kể, các tác giả SS môi đỏ giống màu sắc của cái gì? Trẻ có thể trả lời hoặc cô sửa lại: *Môi bạn Giang đỏ như son, Môi bạn Giang đỏ như cánh hoa hồng...* Để phát triển NN, phát triển cảm xúc thẩm mỹ, giáo viên mầm non cần kĩ năng lắng nghe, quan sát từng li từng tí lời ăn tiếng nói của trẻ để có sự chỉ dẫn, uốn nắn kịp thời.

\* \* \*

Biện pháp tu từ SS với cấu trúc đơn giản, dễ sử dụng mang lại hiệu quả cao trong giao tiếp hàng ngày và trong văn chương nghệ thuật. Biện pháp này rất phù hợp với đặc điểm tâm lí và đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non. Nó giúp trẻ nhận thức một cách cụ thể, hình ảnh, sinh động về thế giới xung quanh, cảm nhận được sự gần gũi, thân thiết, vẻ đẹp đáng yêu của sự vật quanh trẻ. Từ đó, trẻ được phát triển về mặt NN và bước đầu làm quen với tác phẩm văn chương nghệ thuật. Đây cũng chính

là hai trong số những mục tiêu quan trọng nhất cần đạt được của giáo dục mầm non. Bởi vậy, người viết bài này mong muốn góp thêm một số lưu ý để sinh viên Sư phạm mầm non chú trọng hơn đến kiến thức cơ sở (học phần *Tiếng Việt*) kết hợp với sự am hiểu về đặc điểm tâm lí, đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non và vận dụng những kiến thức đó một cách linh hoạt vào thực tiễn giảng dạy phương pháp phát triển NN và cho trẻ làm quen văn học sau này. □

(1) Lê Thu Hương (chủ biên). **Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề dành cho trẻ 3-4 tuổi**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thị Lanh - Bùi Minh Toán - Lê Hữu Tĩnh. **Tiếng Việt** (tập 2). NXB Giáo dục, H. 1999.
2. Nhiều tác giả. **Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2012.
3. Đinh Trọng Lạc. **99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt**. NXB Giáo dục, H. 1999.

## Một số vấn đề lí luận về dạy học...

(Tiếp theo trang 23)

trường xã hội. Môi trường vật chất gồm tổng thể những yếu tố vật chất về nơi hoạt động DH diễn ra, như cấu trúc không gian lớp học, sự bố trí bàn ghế, trang trí lớp học, phương tiện, tài liệu phục vụ học tập; môi trường xã hội tạo nên bầu không khí tâm lí, thúc đẩy hứng thú và các mối quan hệ tương tác trong lớp học.

\* \* \*

Định hướng DH theo thuyết MI nhằm hướng tới mục tiêu: công bằng trong giáo dục; tạo cơ hội cho người học phát huy năng lực riêng của bản thân, biết tôn trọng những khác biệt, vượt qua trở ngại, khó khăn để vươn lên trong học tập; góp phần phát hiện và bồi dưỡng được tài năng; định hướng phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Thomas Armstrong. **Đa trí tuệ trong lớp học**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
2. Lirda Campbell - Bruce Campbell - Dee Dickinson. *Teaching and learning through Multiple Intelligences*. MA: Allyn & Bacon. Michigan University. ISBN: 0205363903, 9780205363902. 1996.
3. Mark Wahl. *Math for Humans: Teaching Math Through 7 Intelligences*. Publisher: Livnlern Pr (September 15, 1997), ISBN-10: 0965641. 1997.